

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ NĂNG LƯỢNG MINH CHÂU

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ NĂNG LƯỢNG MINH CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH CHAU TECHNOLOGY AND ENERGY SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MC TES.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110804772

3. Ngày thành lập: 05/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 726, tờ bản đồ số 26, Khu dịch vụ 25,2ha, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913356019

Fax:

Email: minhchautes@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất điện	3511(Chính)
2.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
3.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
4.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
5.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
6.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
7.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
10.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
11.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
12.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại	3812
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Không xử lý và tiêu huỷ rác thải tại trụ sở)	3821
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Không xử lý và tiêu huỷ rác thải tại trụ sở)	3822
15.	Tái chế phế liệu (Trừ loại Nhà nước cấm) (không hoạt động tại trụ sở)	3830
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102

17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Xây dựng công trình thủy	4291
25.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
26.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, hoạt động đấu giá)	4610
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
41.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662

43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
45.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4690
46.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
52.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
53.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4791
54.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
57.	Bốc xếp hàng hóa	5224
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)	5229
59.	Lập trình máy vi tính	6201
60.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
61.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
62.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
63.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
64.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết : Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, chứng khoán, kế toán, pháp luật)	6619

65.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Luật Kinh doanh bất động sản)	6810
66.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản(Luật Kinh doanh bất động sản) (Loại trừ hoạt động đấu giá)	6820
67.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, chứng khoán, kế toán, pháp luật)	7020
68.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
69.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
70.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
71.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
72.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, thiết kế quy hoạch khu đô thị và khu công nghiệp; - Thiết kế các công trình xây dựng cầu đường bộ, thiết kế giao thông đường bộ, thiết kế san nền, cấp thoát nước khu đô thị. - Thiết kế, thẩm tra công trình đường dây và trạm biến áp đến 500kV; - Tư vấn thẩm tra và chứng nhận sự phù hợp, về chất lượng công trình xây dựng; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình, địa hình; - Giám sát thi công xây dựng công trình, lĩnh vực xây dựng – hoàn thiện; - Định giá xây dựng; - Thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn, lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng; - Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn giám sát công trình. (Nghị định 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định 01/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng)	7110

73.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra) (loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
74.	Cho thuê xe có động cơ	7710
75.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
76.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
77.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
78.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
79.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
80.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ loại Nhà nước cấm) (Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
82.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
83.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
84.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN CHÂU	Số B3 TT V25, BCA Tổ 7, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	0360720299 48	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		
2	NGUYỄN QUANG MINH	Số 7 Ngách 12/131 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0010830333 77	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

3	TRẦN VĂN DŨNG	Thôn Phú Cường, Xã Đức Long, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0370880023 51
			Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	
4	HOÀNG VĂN HUY	Thửa đất số 726, tờ bản đồ số 26, Khu dịch vụ 25,2ha, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0360820232 17
			Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000	
5	LÊ QUỐC HÙNG	Thôn Long Vỹ, Xã Thanh Long, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	0330830009 21
			Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: **HOÀNG VĂN HUY**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 02/03/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036082023217

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *TDP Trù 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thửa đất số 726, tờ bản đồ số 26, Khu dịch vụ 25,2ha, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội